

# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH HOẶC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 479/QĐ-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

| STT                                      | Tên thủ tục hành chính                                                                                              | Lĩnh vực    | Cơ quan thực hiện           |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b> |                                                                                                                     |             |                             |
| 1                                        | Cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong trường hợp đã bị thu hồi                                              | Chứng khoán | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| 2                                        | Cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong trường hợp bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi thông tin xác nhận nhân thân | Chứng khoán | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |

### 2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

| STT                                      | Số hồ sơ TTHC   | Tên thủ tục hành chính              | Tên VPQPPL quy định nội dung thay thế                                                                    | Lĩnh vực    | Cơ quan thực hiện           |
|------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b> |                 |                                     |                                                                                                          |             |                             |
| 1                                        | B-BTC-237290-TT | Cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán | Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán | Chứng khoán | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |

### 3. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

| STT                                      | Số hồ sơ TTHC   | Tên thủ tục hành chính                                        | Tên VPQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính                                               | Lĩnh vực    | Cơ quan thực hiện           |
|------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b> |                 |                                                               |                                                                                                          |             |                             |
| 1                                        | B-BTC-036569-TT | Đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán | Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán | Chứng khoán | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| 2                                        | B-BTC-036636-TT | Đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán    | Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán | Chứng khoán | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

### **A. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

#### **I. Lĩnh vực chứng khoán**

##### **1. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong trường hợp đã bị thu hồi**

###### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN);

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBCKNN thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho người đề nghị.

+ Bước 3: Người đề nghị cấp lại chứng chỉ phải hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ của UBCKNN.

+ Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBCKNN ra quyết định cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và thông báo nộp lệ phí cho người đề nghị. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Bước 5: Sau khi nhận được thông báo nộp lệ phí, người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán nộp lệ phí và nhận chứng chỉ.

###### **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc

+ Gửi qua đường bưu điện.

###### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **+ Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục số III Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015);

b) Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán được xác nhận bởi tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán hoặc được chứng thực chữ ký bởi tổ chức có thẩm quyền (theo mẫu quy định tại Phụ lục số II Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015) trong vòng sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ;

c) Phiếu lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ, kèm theo bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

d) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ, tiến sỹ;

đ) Bản sao chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài hoặc tài liệu tương đương chứng minh cá nhân đó đang được phép hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài (nếu có);

e) Bản sao các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán như sau:

- Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán: Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính: Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán; Chứng chỉ Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

- Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ: Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán; Chứng chỉ Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; chứng chỉ Quản lý quỹ và tài sản.

Hoặc các văn bằng được miễn chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán như sau:

- Chứng chỉ quốc tế CIIA (Certified International Investment Analyst) hoặc giấy xác nhận đã đạt kỳ thi quốc tế CFA bậc II (Chartered Financial Analyst level II) trở lên được miễn chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp;

- Chứng chỉ quốc tế ACCA (Association of Chartered Certified Accountants), CPA (Certified Public Accountants) hoặc chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ hành nghề kế toán do Bộ Tài chính cấp hoặc giấy xác nhận đã đạt kỳ thi quốc tế CFA bậc I (Chartered Financial Analyst level I), CIIA bậc I

(Certified International Investment Analyst level I) được miễn chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp;

- Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài hoặc tài liệu tương đương chứng minh cá nhân đó đang được phép hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài được miễn tất cả chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán.

g) Thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả thi sát hạch phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp;

h) Hai (02) ảnh 4cm x 6cm chụp trong vòng sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ;

i) Đối với trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, phải bổ sung thêm: Văn bản xác nhận số năm làm việc, vị trí công tác của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán do các tổ chức nơi người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã từng làm việc hoặc đang làm việc cung cấp hoặc Bản sao chứng chỉ quốc tế CFA, CIIA, ACCA, CPA.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:**

07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc văn bản từ chối trong đó có nêu rõ lý do.

**- Lệ phí (nếu có):** 1.000.000 đồng.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015.

+ Phụ lục III: Giấy đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán

+ Phụ lục II: Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Chứng chỉ hành nghề chứng khoán bị thu hồi nhưng không thuộc trường hợp không được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- + Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- + Thông tư số 67/2014/TT-BTC ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Lưu ý:***

- Người đề nghị không hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung của UBCKNN thì hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã gửi UBCKNN trước đó không còn giá trị;
- Người được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán không làm thủ tục nhận chứng chỉ trong vòng ba (03) năm kể từ ngày UBCKNN thông báo nộp lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, UBCKNN ra quyết định hủy bỏ chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã cấp lại.

### Phụ lục số III

#### MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#### GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Họ và tên: .....(chữ in hoa); Giới tính:.....
2. Ngày sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày:..... tại:.....
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ..... (ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, thành phố/tỉnh)
6. Đơn vị công tác:..... (ghi rõ tên đơn vị, chức vụ, vị trí, bộ phận hiện đang làm việc - nếu có)
7. Số điện thoại liên lạc:.....
8. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã được cấp:  
CHỨNG CHỈ.....(chữ in hoa) Số: .....  
Ngày cấp:.....
9. Lý do đề nghị được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán:  
.....
10. Hình thức đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề chứng khoán:  
☐ Nhận trực tiếp tại Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
☐ Nhận qua đường bưu điện theo địa chỉ:.....

Tôi làm Giấy này đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho tôi. Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số II**  
**MẪU KHAI BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- 1) Họ và tên:.....
- 2) Ngày tháng năm sinh:.....
- 3) Quốc tịch:.....
- 4) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... (ghi  
chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- 5) Chỗ ở hiện tại/Địa chỉ liên lạc:..... (ghi  
chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- 6) Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- 7) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

| Thời gian           | Trường/Trung tâm<br>đào tạo | Chuyên ngành đào<br>tạo | Khen<br>thưởng | Kỷ luật |
|---------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------|---------|
| Từ.....<br>đến..... |                             |                         |                |         |
| Từ.....<br>đến..... |                             |                         |                |         |

- 8) Quá trình làm việc:

| Thời gian           | Nơi làm việc | Vị trí/Chức<br>vụ | Khen<br>thưởng | Kỷ luật |
|---------------------|--------------|-------------------|----------------|---------|
| Từ.....<br>đến..... |              |                   |                |         |
| Từ.....<br>đến..... |              |                   |                |         |

- 9) Quan hệ nhân thân:

| Mối<br>quan hệ | Họ và tên | Năm<br>sinh | Chỗ ở | Nghề<br>nghiệp | Đơn vị công<br>tác (nếu có) |
|----------------|-----------|-------------|-------|----------------|-----------------------------|
| Bố             |           |             |       |                |                             |
| Mẹ             |           |             |       |                |                             |

|                     |  |  |  |  |  |
|---------------------|--|--|--|--|--|
| Anh/chị/<br>em ruột |  |  |  |  |  |
| Vợ/<br>chồng        |  |  |  |  |  |
| Con                 |  |  |  |  |  |

Tôi cam kết các nội dung kê khai trên là chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của Bản thông tin cá nhân này./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phản xác nhận của tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán hoặc  
Phản chứng thực chữ ký người khai của Cơ quan có thẩm quyền**

## **2. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong trường hợp bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi thông tin xác nhận nhân thân**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN);

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBCKNN thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho người đề nghị.

+ Bước 3: Người đề nghị cấp lại chứng chỉ phải hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ của UBCKNN.

+ Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBCKNN ra quyết định cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và thông báo nộp lệ phí cho người đề nghị. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Bước 5: Sau khi nhận được thông báo nộp lệ phí, người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán nộp lệ phí và nhận chứng chỉ.

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc

+ Gửi qua đường bưu điện.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **+ Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục số III Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015);

b) Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

c) Hai (02) ảnh 4cm x 6cm chụp trong vòng sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ;

d) Chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã được UBCKNN cấp, trừ trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất chứng chỉ.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

### **- Thời hạn giải quyết:**

07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc văn bản từ chối trong đó có nêu rõ lý do.

- **Lệ phí (nếu có):** 1.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015.

+ Phụ lục III: Giấy đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán

+ Phụ lục II: Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Chứng chỉ hành nghề chứng khoán bị mất, bị hỏng hoặc có thay đổi thông tin xác nhận nhân thân.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

+ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

+ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;

+ Thông tư số 67/2014/TT-BTC ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Lưu ý:**

- Người đề nghị không hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ

sung của UBCKNN thì hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã gửi UBCKNN trước đó không còn giá trị;

- Người được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán không làm thủ tục nhận chứng chỉ trong vòng ba (03) năm kể từ ngày UBCKNN thông báo nộp lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, UBCKNN ra quyết định hủy bỏ chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã cấp lại.

### **Phụ lục số III**

#### **MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#### **GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Họ và tên: .....(chữ in hoa); Giới tính:.....
2. Ngày sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày:..... tại:.....
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ..... (ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, thành phố/tỉnh)
6. Đơn vị công tác:..... (ghi rõ tên đơn vị, chức vụ, vị trí, bộ phận hiện đang làm việc - nếu có)
7. Số điện thoại liên lạc:.....
8. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã được cấp:  
CHỨNG CHỈ.....(chữ in hoa) Số: .....  
Ngày cấp:.....
9. Lý do đề nghị được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán:  
.....
10. Hình thức đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề chứng khoán:  
☐ Nhận trực tiếp tại Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
☐ Nhận qua đường bưu điện theo địa chỉ:.....

Tôi làm Giấy này đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho tôi. Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

**Hồ sơ gửi kèm:**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục số II**  
**MẪU KHAI BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- 1) Họ và tên:.....
- 2) Ngày tháng năm sinh:.....
- 3) Quốc tịch:.....
- 4) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... (ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- 5) Chỗ ở hiện tại/Địa chỉ liên lạc:..... (ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- 6) Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- 7) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

| Thời gian           | Trường/Trung tâm đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---------------------|--------------------------|----------------------|-------------|---------|
| Từ.....<br>đến..... |                          |                      |             |         |
| Từ.....<br>đến..... |                          |                      |             |         |

8) Quá trình làm việc:

| Thời gian           | Nơi làm việc | Vị trí/Chức vụ | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---------------------|--------------|----------------|-------------|---------|
| Từ.....<br>đến..... |              |                |             |         |
| Từ.....<br>đến..... |              |                |             |         |

9) Quan hệ nhân thân:

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Chỗ ở | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác (nếu có) |
|-------------|-----------|----------|-------|-------------|--------------------------|
| Bố          |           |          |       |             |                          |
| Mẹ          |           |          |       |             |                          |

|                     |  |  |  |  |  |
|---------------------|--|--|--|--|--|
| Anh/chi/<br>em ruột |  |  |  |  |  |
| Vợ/<br>chồng        |  |  |  |  |  |
| Con                 |  |  |  |  |  |

Tôi cam kết các nội dung kê khai trên là chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của Bản thông tin cá nhân này./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phản xác nhận của tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán hoặc  
Phản chứng thực chữ ký người khai của Cơ quan có thẩm quyền**

### **3. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Người đề nghị cấp chứng chỉ nộp hồ sơ cấp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN);

+ Bước 2: UBCKNN tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBCKNN thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho người đề nghị.

+ Bước 3: Người đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ của UBCKNN.

+ Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBCKNN ra quyết định cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và thông báo nộp lệ phí cho người đề nghị. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Bước 5: Sau khi nhận được thông báo nộp lệ phí, người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán nộp lệ phí và nhận chứng chỉ.

#### **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở UBCKNN; hoặc

+ Gửi qua đường bưu điện.

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **+ Thành phần hồ sơ:**

a) Giấy đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục số I Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015);

b) Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán được xác nhận bởi tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán hoặc được chứng thực chữ ký bởi tổ chức có thẩm quyền (theo mẫu quy định tại Phụ lục số II Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015) trong vòng sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ;

c) Phiếu lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ, kèm theo bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

d) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ, tiến sỹ;

đ) Bản sao chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài hoặc tài liệu tương đương chứng minh cá nhân đó đang được phép hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài (nếu có);

e) Bản sao các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán như sau:

- Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán: Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính: Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán; Chứng chỉ Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

- Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ: Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán; Chứng chỉ Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; chứng chỉ Quản lý quỹ và tài sản.

Hoặc các văn bằng được miễn chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán như sau:

- Chứng chỉ quốc tế CIIA (Certified International Investment Analyst) hoặc giấy xác nhận đã đạt kỳ thi quốc tế CFA bậc II (Chartered Financial Analyst level II) trở lên được miễn chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích và đầu tư chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp;

- Chứng chỉ quốc tế ACCA (Association of Chartered Certified Accountants), CPA (Certified Public Accountants) hoặc chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ hành nghề kế toán do Bộ Tài chính cấp hoặc giấy xác nhận đã đạt kỳ thi quốc tế CFA bậc I (Chartered Financial Analyst level I), CIIA bậc I (Certified International Investment Analyst level I) được miễn chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp;

- Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài hoặc tài liệu tương đương chứng minh cá nhân đó đang được phép hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài được miễn tất cả chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán.

g) Thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả thi sát hạch phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp;

h) Hai (02) ảnh 4cm x 6cm chụp trong vòng sáu (06) tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ;

i) Đối với trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, phải bổ sung thêm: Văn bản xác nhận số năm làm việc, vị trí công tác của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán do các tổ chức nơi người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã từng làm việc hoặc đang làm việc cung cấp hoặc Bản sao chứng chỉ quốc tế CFA, CIIA, ACCA, CPA.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBCKNN.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc văn bản từ chối trong đó có nêu rõ lý do.

- **Lệ phí (nếu có):** 1.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Phụ lục I: Giấy đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

+ Phụ lục II: Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp cho cá nhân đáp ứng điều kiện sau đây:

- Có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

- Có trình độ từ đại học trở lên;

- Đạt yêu cầu trong kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp;

- Có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán, phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp hoặc các văn bằng, chứng chỉ được miễn chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- + Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- + Thông tư số 67/2014/TT-BTC ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Lưu ý:***

- Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán không hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung của UBCKNN thì hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã gửi UBCKNN trước đó không còn giá trị;

- Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán không làm thủ tục nhận chứng chỉ trong vòng ba (03) năm kể từ ngày UBCKNN thông báo nộp lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, UBCKNN ra quyết định hủy bỏ chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã cấp.

**Phụ lục số I**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Họ và tên: .....(chữ in hoa); Giới tính:.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày :..... tại.....
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... (ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, thành phố/tỉnh)
6. Đơn vị công tác:..... (ghi rõ tên đơn vị, chức vụ, vị trí, bộ phận hiện đang làm việc - nếu có)
7. Số điện thoại liên lạc:.....
8. Hình thức đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề chứng khoán:  
☐ Nhận trực tiếp tại Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
☐ Nhận qua đường bưu điện theo địa chỉ:.....
9. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị được cấp:  
.....(chữ in hoa).

Tôi làm Giấy này đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cấp Chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho tôi. Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

**Hồ sơ gửi kèm:**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số II**  
**MẪU KHAI BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- 1) Họ và tên:.....
- 2) Ngày tháng năm sinh:.....
- 3) Quốc tịch:.....
- 4) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... (ghi  
chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- 5) Chỗ ở hiện tại/Địa chỉ liên lạc:.....  
(ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)
- 6) Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....
- 7) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

| Thời gian           | Trường/Trung tâm<br>đào tạo | Chuyên ngành đào<br>tạo | Khen<br>thưởng | Kỷ luật |
|---------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------|---------|
| Từ.....<br>đến..... |                             |                         |                |         |
| Từ.....<br>đến..... |                             |                         |                |         |

8) Quá trình làm việc:

| Thời gian           | Nơi làm việc | Vị trí/Chức<br>vụ | Khen<br>thưởng | Kỷ luật |
|---------------------|--------------|-------------------|----------------|---------|
| Từ.....<br>đến..... |              |                   |                |         |
| Từ.....<br>đến..... |              |                   |                |         |

9) Quan hệ nhân thân:

| Mối<br>quan hệ | Họ và tên | Năm<br>sinh | Chỗ ở | Nghề<br>nghiệp | Đơn vị công<br>tác (nếu có) |
|----------------|-----------|-------------|-------|----------------|-----------------------------|
| Bố             |           |             |       |                |                             |
| Mẹ             |           |             |       |                |                             |

|                     |  |  |  |  |  |
|---------------------|--|--|--|--|--|
| Anh/chị/<br>em ruột |  |  |  |  |  |
| Vợ/<br>chồng        |  |  |  |  |  |
| Con                 |  |  |  |  |  |

Tôi cam kết các nội dung kê khai trên là chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của Bản thông tin cá nhân này./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phân xác nhận của tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán hoặc  
Phần chứng thực chữ ký người khai của Cơ quan có thẩm quyền**

